TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG** Số: 22/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ C1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Mỹ C1 tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Về thời gian và phương thức trả: Do Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Mỹ C1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì bà Trần Thị Mỹ C1 còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ C1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 8.750.000đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Đối với nguyên

đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên đã được miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên